

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày: 26/01/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nghiêm Văn Luyện

2. Bà Dương Thị Thắm

**Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Đình Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/TLST-HS ngày 28/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 12/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; tại: xã Nga G, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Ngoại 1, xã Nga G, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Thị T; có vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2011;

Tiền án:

- Ngày 19/11/2013, bị TAND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án sơ thẩm số 77/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2014;

- Ngày 26/02/2015, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án sơ thẩm số 06/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/5/2015;

- Ngày 05/11/2015, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án sơ thẩm số 31/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 07/11/2016;

- Ngày 28/8/2018, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án sơ thẩm số 25/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2020;

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay (có mặt);

\* *Người làm chứng:*

- Mai Trung T - Sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Yên L, xã Nga Y, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

- Mai Huy H - Sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 2, xã Nga V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);
- Vũ Thị N - Sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Yên L, xã Nga Y, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);
- Hà Thị T - Sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn XL, xã Ngọc P, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);
- Nguyễn Thị H - Sinh năm 1964; Thôn CT, xã Nga H, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, chiều ngày 03/9/2020 Nguyễn Văn T tìm cách liên lạc qua điện thoại với một người tên N (ở huyện Hà Trung) mua 500.000đ ma túy đá. Qua trao đổi điện thoại, Nguyễn đồng ý bán ma túy cho T. Địa điểm hẹn gặp tại quốc lộ 10 gần nhà nghỉ Vàng Anh, thuộc xã Nga H. Khoảng 30 phút sau, T đến địa điểm hẹn gặp N. Do đã quen từ trước và hẹn qua điện thoại nên khi gặp nhau, N đưa cho T một gói ma túy đá bỏ vào phong bì màu trắng, viền xanh, còn T đưa N 500.000đ. Sau khi nhận ma túy của N, T bỏ gói ma túy vào túi da màu đen mang về nhà mình tại xã Nga G cất giấu.

Ngày 04/9/2020, T mang gói ma túy đến phòng 202 của nhà nghỉ Vàng Anh, gặp bạn gái là Hà Thị T, để nói chuyện. Trong thời gian gặp nhau, T nhìn thấy T cầm chiếc phong bì màu trắng, viền xanh nhưng không biết rõ bên trong có gì. Đến 13h, ngày 04/9/2020, T có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không muốn cho bạn gái biết. T ra ngoài và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, BKS 36 G6 567.89 đến nhà nghỉ 68, thuộc xã Nga Y mục đích để sử dụng ma túy. Khi vào đến sân nhà nghỉ, thấy có người lạ, đoán là công an và lo sợ bị phát hiện nên T lấy phong bì bên trong có ma túy đang ở túi quần bên trái giấu vào đuôi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA CUXI, BKS 36B2 949.32, màu vàng đang để trong nhà xe của nhà nghỉ 68. Hành vi của T đã bị các trinh sát của phòng CSĐT về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, thu giữ 01 phong bì trắng, viền xanh, mặt trước ghi số 5, bên trong túi nilon màu trắng, chứa chất rắn, màu trắng, dạng tinh thể T vừa cất giấu và lập biên bản phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng Thắng không thừa nhận gói ma túy là của mình.

Công an tiến hành lập biên bản niêm phong 01 phong bì trắng, viền xanh, mặt trước ghi số 5, bên trong túi nilon màu trắng, chứa chất rắn, màu trắng, dạng tinh thể Thắng vừa cất giấu theo quy định;

Ngoài ra, thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, BKS 36 G6 567.89; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OOPPO, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng và 250.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 3685/CSMT ngày 04/9/2020 tại nơi ở của bị cáo (Thôn Ngoại 1, xã Nga G) nhưng không phát hiện và thu giữ thêm đồ vật gì.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số 3683/CSMT ngày 05/9/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, nội dung yêu cầu giám định “mẫu vật đựng trong phong bì ký hiệu (M) có phải là chất ma túy không?” Tên loại chất ma túy là gì? Khối lượng mẫu vật là bao nhiêu?. Tại kết luận giám định số 2506/PC09, ngày 08 tháng 9 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,327g (không phẩy ba hai bảy gam) loại Methamphetaminne. Hoàn lại đối tượng giám định: Vô phong bì ký hiệu M và 0,299g (không phẩy hai chín chín gam) chất rắn màu trắng dạng tinh thể.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số 3684/CSMT ngày 05/9/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, nội dung yêu cầu giám định “Phát hiện dấu vết trên mẫu vật giám định? Dấu vết đường vân phát hiện so với các dấu vết in trên mẫu so sánh có trùng khớp không?. Tại kết luận giám định số 2526/PC09, ngày 11 tháng 9 năm 2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Phát hiện được 02 (hai) dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định. Hoàn lại đối tượng giám định: Đối tượng giám định.

Ngày 10/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Sau khi bị bắt Nguyễn Văn T cố tình quanh co, không thừa nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ phía sau xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA CUXI, màu vàng, mang BKS 36B2-949.32, để trong nhà nghỉ 68 của bị cáo. Nhưng được sự động viên thuyết phục của cán bộ điều tra, điều tra viên, ngày 11/9/2020, T thừa nhận số ma túy trên là của mình mua về để sử dụng và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Ngày 11/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS. Do vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn, ngày 03/11/2020 VKSND tỉnh Thanh Hóa ra quyết định chuyển vụ án số 34/QĐ-VKS-P1 đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT cũng đã xác minh, truy tìm người có tên Nguyễn Văn N (bán ma túy cho bị cáo) nhưng chưa có kết quả. Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, điều tra, đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với phương tiện là xe mô tô bị cáo sử dụng: qua xác minh làm rõ xe mô tô nhãn hiệu EXCITER, BKS 36 G6 567.89, số khung 0610HY524506, số máy G34E547630. Thực tế mang BKS 36B6-017.01 là của Nguyễn Văn T1 (em trai T), mua của anh Nguyễn Tiến L ở Định Hòa, Yên Định, Thanh Hóa vào tháng 8/2020 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. T mượn xe đi mua ma túy vào sáng ngày 04/9/2020 và đổi biển kiểm soát của xe, anh T1 không biết. Cơ quan cảnh sát đã tiến hành trả lại xe mô tô trên cho anh T1 quản lý, sử dụng.

Đối với tài sản thu giữ của bị cáo là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng và 250.000đ, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do bị cáo đang bị tạm giam nên bị cáo đồng ý để anh T1 (em trai) nhận hộ toàn bộ tài sản trên để quản lý.

Về vật chứng vụ án đang được bảo quản để xử lý theo quy định, gồm:

- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong túi nilon, đựng trong phong bì màu trắng, viền xanh thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 0,327g (*không thấy ba hai bảy gam*) loại Methamphetaminne được hoàn lại sau giám định là 0,299g (*không thấy hai chín chín gam*) được bỏ trong phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký viết tên của Nguyễn Trần Đ, Nguyễn Thanh Q, Đinh Thị Thu T và các hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có chữ ký viết tên của Lê Thị Bích N, Nguyễn Hoàng A và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T theo cáo trạng số 03/CT-VKSNS-MT ngày 23/12/2020 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 đến 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/9/2020.

\* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong túi nilon, đựng trong phong bì màu trắng, viền xanh thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 0,327g (*không thấy ba hai bảy gam*) loại Methamphetaminne được hoàn lại sau giám định là 0,299g (*không thấy hai chín chín gam*) được bỏ trong phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký viết tên của Nguyễn Trần Đ, Nguyễn Thanh Q, Đinh Thị Thu T và các hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có chữ ký viết tên của Lê Thị Bích N, Nguyễn Hoàng A và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận với VKS, không có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: do nghiện ma túy và cần mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Ngày 03/9/2020, bị cáo gọi điện cho người đàn ông tên N (có quen biết từ trước) mua 500.000đ ma túy đá. Hai bên đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại quốc lộ 10 gần khu vực nhà nghỉ Vàng Anh, xã Nga H. Ngày 04/9/2021, do có nhu cầu dùng ma túy và không muốn bị bạn gái phát hiện nên bị cáo đã đi xe mô tô về nhà nghỉ 68, xã Nga Y để sử dụng. Tại đây, bị cáo phát hiện có người lạ nên đã giấu ma túy vào xe mô tô khác đang để trong sân nhà nghỉ. Hành vi của bị cáo đã bị công an phát hiện, lập biên bản phạm tội quá

tang và tiền hành thu giữ lượng ma túy đá theo quy định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tang vật đã thu giữ cũng như kết luận giám định xác định đối tượng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,327g (*không phải ba hai bảy gam*) loại Methamphetaminne. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của BLHS. Tuy nhiên, từ năm 2013 đến 2018 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc và TAND huyện Nga Sơn đưa ra xét xử 4 lần, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của BLHS như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo nhận biết ma túy là hiểm họa của loài người, làm tiêu tốn tiền của gia đình và bản thân, phá hoại sức khỏe, ảnh hưởng đến phát triển nòi giống, còn là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS và là nguyên nhân phát sinh các hành vi phạm pháp khác. Tuy nhiên, bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ ma túy. Việc làm của bị cáo là thể hiện sự coi thường pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, mà thuộc trường hợp định khung hình phạt theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 của BLHS;

[5] Từ những căn cứ nêu trên xét thấy: Bị cáo có 04 tiền án về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tuy bị cáo chấp hành xong hình phạt của các bản án, nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, được quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của BLHS. Do đó, cần áp dụng Điều 38 của BLHS có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký viết tên của Nguyễn Trần Đ, Nguyễn Thanh Q, Đinh Thị Thu T và các hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa lượng ma túy còn lại sau giám định;

- 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có chữ ký viết tên của Lê Thị Bích N, Nguyễn Hoàng A và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

\* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu.)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/9/2020.

\* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong, có chữ ký viết tên của Nguyễn Trần Đ, Nguyễn Thanh Q, Đinh Thị Thu T và các hình con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong có chữ ký viết tên của Lê Thị Bích N, Nguyễn Hoàng A và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định của Phòng kỹ thuật HS Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì niêm phong là phong bì trắng, viền xanh, mặt trước ghi số 5 và túi nilon nhỏ, màu trắng.

( Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

\* Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huệ**

